

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTKSBT-D-VTTYT
V/v mời báo giá (lần 2)

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ công tác chuyên môn của các khoa, phòng năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược – VTTYT.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - Khu C3, đường Điện Biên Phủ, P. Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, Bình Định; điện thoại: 02563.548.956; 0907.206.638/0935.633.920.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 05 ngày kể từ ngày phát thông báo

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa (có phụ lục 1, phụ lục 2 đính kèm).
- Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - Khu C3, đường Điện Biên Phủ, P. Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

- Yêu cầu khác:

+ Báo giá bao gồm tất cả các chi phí khác có liên quan đến việc vận chuyển, bảo hành bảo trì, thuế và các chi phí khác để bàn giao đến tận Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định.

+ Cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa (CoA; Catolo;...).

+ Hàng hóa báo giá có hạn sử dụng còn lại tính từ thời điểm hàng hóa cung ứng cho Trung tâm phải bảo đảm tối thiểu 2/3 hạn dùng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng 01 đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 60 ngày sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Hợp đồng trọn gói.

Rất mong sự phối hợp của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT TTKSBT;
- Lưu: VT, Hồ sơ thầu.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Truyền

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG
Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác chuyên môn
của các khoa, phòng năm 2025
(Kèm theo Công văn số /TTKSBT-D-VTTYT ngày /3/2025
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chỉ thị nhiệt khô	Chỉ thị nhiệt hấp khô là dụng cụ kiểm tra tủ sấy đã đạt đủ nhiệt độ cao và thời gian quy định kiểm soát nhiễm khuẩn. Kích thước $\geq 19\text{mm} \times 50\text{m}$	Cuộn	1
2	Hộp an toàn đựng vật sắc nhọn	Hộp an toàn đựng kim tiêm đã qua sử dụng. Hộp 1 – 1,5 lít bằng nhựa	Cái	12
3	Hộp an toàn đựng vật sắc nhọn	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã qua sử dụng. Hộp 5 lit bằng giấy	Cái	50
4	Hộp PC chứa tube cryo	1 hộp chứa 100 ống	Hộp	2
5	Kim chích máu	Kim chích lấy máu bệnh nhân. Sản xuất từ thép carbon, đầu mũi kim được vát nhọn, đã tiệt trùng. Sản phẩm sử dụng một lần	Cái	45.000
6	Đầu col xanh 1000 μm	Đầu col xanh 1000 μm	Cái	1.000
7	Đầu col trắng 5000 μm	Đầu col trắng 5000 μm	Cái	100
8	Đầu col trắng 1000 μm	Đầu col trắng 1000 μm	Cái	500
9	Giá để ống ly tâm	Giá ống nghiệm, ống li tâm nhựa PP đường kính lỗ cắm 1,5 cm và 3,5 cm. Cắm được các ống li tâm dung tích 10ml, 15ml, 50ml. Gồm 50 lỗ/cái	Cái	2
10	Túi đựng chất thải y tế màu vàng	Kích thước 40x70 cm, Chất liệu: nhựa HDPE/PE/PP	Kg	10
11	Túi đựng chất thải y tế màu xanh	Kích thước 40x70 cm, Chất liệu: nhựa HDPE/PE/PP	Kg	9
12	Túi đựng chất thải y tế màu trắng	Kích thước 40x70 cm, Chất liệu: nhựa HDPE/PE/PP	Kg	4
13	Đá gel	Bì 500 ml	Bì	200
14	Mặt nạ phòng độc	Chất liệu: Nhựa dẻo, phin lọc có lớp than hoạt tính kết hợp màng poly giúp lọc bụi, vi khuẩn và khí độc. Kiểu dáng: Che nửa mặt	Cái	2

15	Quả bóp cao su	Quả có 1 van, dung tích 90ml	Cái	3
16	Bình tia nhựa	Bình tia nhựa 500ml	Cái	3
17	Bình cổ nhám	Bình cổ nhám 29/32. Chất liệu: Thủy tinh, 100ml/bình	Cái	2
18	Bình định mức	Bình định mức cổ rộng. Chất liệu: Thủy tinh, 10ml/bình	Cái	5
19	Bình định mức	Bình định mức, cổ rộng, NS 12/21, 50 ml A, nút nhựa, chữ xanh, vạch xanh class A. Chất liệu: Thủy tinh, nút nhựa PE, độ bền cao. Khả năng chịu nhiệt của thủy tinh cao. Đo chính xác lượng chất lỏng đặc thù, chuẩn bị hay lưu trữ các dung dịch chuẩn.	Cái	5
20	Vòng tránh thai	Dụng cụ tử cung hình chữ T được quấn đồng có tiết diện đồng 380 mm ² , kích thước khoảng 36mm chiều dài cùng với 2 sợi dây dài khoảng 10,5cm	Cái	30
Số khoản: 20 khoản				

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG
Gói thầu: Mua sắm hóa chất phục vụ công tác chuyên môn
của các khoa, phòng năm 2025
(Kèm theo Công văn số /TTKSBT-D-VTTYT ngày /3/2025
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cồn 96 độ	96 % (v/v) Ethanol	Lít	60
2	Giêm sa	Dùng trong nhuộm tế bào, dạng lỏng. Tỷ trọng 0,99 g/ cm ³ (20 ° C), pH 6,0 - 8,2 (H ₂ O, 20 ° C) (không pha loãng). Chai 100ml	Chai	40
3	Thuốc nhuộm	Thành phần: Thuốc nhuộm ≥ 80 % là một loại thuốc nhuộm sinh học được dùng trong mô học và tế bào học. Công thức hóa học C ₂₀ H ₁₉ ClN ₄ , khối lượng phân tử 350.85 g/mol. Trạng thái rắn, pH 10 (10 g/l, H ₂ O, 20 °C). Mật độ 400 kg/m ³ . Độ hòa tan 50 g / l. Quy cách đóng: Chai thủy tinh 25g	Chai	1
Số khoản: 03 khoản				

TÊN HÃNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP
Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ,ngày tháng năm

MẪU BÁO GIÁ THAM KHẢO⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của **Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định**, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa ⁽²⁾	Tên thương mại/tên thương dùng/ tên Tiếng Anh (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾ (nếu có)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	A											
2	B											
n	...											

(Gửi kèm theo các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa (CoA; Catolo;...))

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền các thông tin để báo giá.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Tên hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Tên hàng hóa”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa nếu có.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y t hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.